

Số: 254/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán Viện KSND tỉnh Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện;
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



Nguyễn Xuân Hùng

Số: 255/BC-VKS

Bắc Giang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Cục Kế hoạch - Tài chính, Viện KSND tối cao
V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.



Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: không có;
2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: 11 đơn vị

S T T	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
I	Đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc						
1	Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang	x		x		x	
2	Viện KSND thành phố Bắc Giang	x		x		x	
3	Viện KSND huyện Lạng Giang	x		x		x	
4	Viện KSND huyện Lục Nam	x		x		x	
5	Viện KSND huyện Lục Ngạn	x		x		x	
6	Viện KSND huyện Sơn Động	x		x		x	

7	Viện KSND huyện Việt Yên	x		x		x	
8	Viện KSND huyện Hiệp Hòa	x		x		x	
9	Viện KSND huyện Tân Yên	x		x		x	
10	Viện KSND huyện Yên Thế	x		x		x	
11	Viện KSND huyện Yên Dũng	x		x		x	
II	Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc, trực thuộc						

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :VTh, KT.



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hùng

Số: 166/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 10/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị trong Ngành kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2022 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục 3- VKSNDTC;
- Các đ/c LĐV (đề b/c);
- KBNN tỉnh Bắc Giang;
- KBNN nơi giao dịch (T/hiện);
- Lưu: CVP, KT, VTh.



Nguyễn Xuân Hùng

PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021

(Phụ lục đính kèm Quyết định số: 166/QĐ-VKS-VP ngày 19/01/2022 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Mã số đơn vị QHNS	Mã kho bạc Nhà nước	Tên kho bạc Nhà nước	Mã nguồn	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, không tự chủ		Tổng cộng	Ghi chú
						Chương, loại, khoản	Số tiền		
I	Dự toán VKSND tối cao giao (QĐ số 191/QĐ-VKSTC ngày 31/12/2022)	1053258					41.006.200.000	41.006.200.000	
					13	004-340-341	35.471.000.000	35.471.000.000	
					12	004-340-341	5.338.300.000	5.338.300.000	
					12	004-070-085	196.900.000	196.900.000	
II	Dự toán VKSND tỉnh BG giao cho các đơn vị trực thuộc								
A	KINH PHÍ TỰ CHỦ						35.471.000.000	35.471.000.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	3.139.000.000	3.139.000.000	
2	VKS huyện Lạng Giang	1053256	1166	KBNN huyện Lạng Giang	13	004-340-341	2.230.800.000	2.230.800.000	
3	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	13	004-340-341	1.796.300.000	1.796.300.000	
4	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	13	004-340-341	2.391.200.000	2.391.200.000	
5	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	13	004-340-341	1.278.000.000	1.278.000.000	
8	VKS huyện Tân Yên	1053179	1170	KBNN huyện Tân Yên	13	004-340-341	1.854.200.000	1.854.200.000	
9	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	13	004-340-341	1.790.200.000	1.790.200.000	
6	VKS huyện Việt Yên	1053254	1168	KBNN huyện Việt Yên	13	004-340-341	2.234.900.000	2.234.900.000	
7	VKS huyện Hiệp Hòa	1053177	1164	KBNN huyện Hiệp Hòa	13	004-340-341	2.022.000.000	2.022.000.000	
10	VKS huyện Yên Dũng	1053380	1165	KBNN huyện Yên Dũng	13	004-340-341	2.007.100.000	2.007.100.000	
11	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	13	004-340-341	14.727.300.000	14.727.300.000	



B	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ						5.535.200.000	5.535.200.000	
1	VKS Thành Phố Bắc Giang	1053045	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	22.500.000	22.500.000	
2	VKS huyện Lạng Giang	1053256	1166	KBNN huyện Lạng Giang	12	004-340-341	15.500.000	15.500.000	
3	VKS huyện Lục Nam	1053180	1162	KBNN huyện Lục Nam	12	004-340-341	15.500.000	15.500.000	
4	VKS huyện Lục Ngạn	1053176	1167	KBNN huyện Lục Ngạn	12	004-340-341	16.500.000	16.500.000	
5	VKS huyện Sơn Động	1053257	1163	KBNN huyện Sơn Động	12	004-340-341	10.500.000	10.500.000	
8	VKS huyện Tân Yên	1053179	1170	KBNN huyện Tân Yên	12	004-340-341	14.500.000	14.500.000	
9	VKS huyện Yên Thế	1053178	1169	KBNN huyện Yên Thế	12	004-340-341	13.500.000	13.500.000	
6	VKS huyện Việt Yên	1053254	1168	KBNN huyện Việt Yên	12	004-340-341	17.500.000	17.500.000	
7	VKS huyện Hiệp Hòa	1053177	1164	KBNN huyện Hiệp Hòa	12	004-340-341	15.500.000	15.500.000	
10	VKS huyện Yên Dũng	1053380	1165	KBNN huyện Yên Dũng	12	004-340-341	14.500.000	14.500.000	
11	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-340-341	5.182.300.000	5.182.300.000	
	VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang	1053044	1161	KBNN tỉnh Bắc Giang	12	004-070-085	196.900.000	196.900.000	
	Tổng cộng							41.006.200.000	